

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021.

Được sự quan tâm của Trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, trước khó khăn, thử thách khách quan, bằng tinh thần trách nhiệm cao, UBND tỉnh với tinh thần chủ động, linh hoạt đã tập trung điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 bằng nhiều giải pháp phù hợp với trạng thái sẵn sàng cao trong phòng chống dịch Covid-19, xây dựng các kịch bản điều hành trên từng thời điểm cụ thể nhất là kịch bản thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 nhằm đảm bảo thực hiện phòng, chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe người dân là trên hết, đồng thời từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống nhân dân, thích ứng với điều kiện mới.

Cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được mục tiêu kép và có nhiều điểm sáng như: Kinh tế đã hạn chế được mức độ suy giảm và tăng trưởng được duy trì trên một số lĩnh vực quan trọng; điều hành ngân sách cơ bản đáp ứng nhiệm vụ đề ra; xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, phát triển hợp tác xã đạt kết quả rất khả quan, tăng cao so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử đạt kết quả tích cực, 100% dịch vụ công trực tuyến được kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia và vươn lên đứng đầu cả nước; chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) tăng 11 bậc. Công tác phòng chống Covid-19 được triển khai chỉ đạo quyết liệt và thành công bước đầu trong công tác kiểm soát, không chế, điều trị. Đặc biệt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã thành công tốt đẹp, với tỷ lệ cử tri đi bầu rất cao, đảm bảo cơ cấu, thành phần, an ninh, an toàn theo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19; Ý Đảng, lòng dân và khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường. Kết quả thực hiện 25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được HĐND tỉnh thông qua có 17 chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; 03 chỉ tiêu sắp xỉ đạt kế hoạch gồm: thu, chi ngân sách, số giường bệnh/vạn dân; 05 chỉ tiêu không đạt kế hoạch: tốc độ tăng trưởng GRDP, cơ cấu kinh tế, số doanh nghiệp thành lập mới trong năm, tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực với nhiều giải pháp khả thi nhưng tác động bất lợi của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng, làm hạn chế kết quả thực hiện là điều ngoài mong muốn và dự báo.

Kết quả cụ thể trên các ngành lĩnh vực như sau:

1. Về phòng, chống dịch covid-19

Ban Chỉ đạo phòng chống, dịch bệnh Covid, các cấp, các ngành cùng toàn thể các tổ phòng, chống Covid cộng đồng và nhân dân đã nghiêm túc triển khai các chỉ đạo về phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của Chính phủ, Bộ Y tế. Xây dựng và cập nhật các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về truy vết, khoanh vùng, các phương án cách ly, các chiến lược xét nghiệm, hướng dẫn đánh giá nguy cơ, hướng dẫn phòng chống dịch tại khu công nghiệp. Nhiều biện pháp chuyên môn chưa có tiền lệ, lần đầu tiên được áp dụng trên thực tiễn để đáp ứng với diễn biến mới của dịch bệnh, nhất là đối với sự lây lan nhanh của biến chủng Delta. Áp dụng các biện pháp công nghệ, chia sẻ thông tin trong hoạt động truy vết ca bệnh, người tiếp xúc. Tổ chức, điều phối hiệu quả các lực lượng hỗ trợ, phát huy mạnh mẽ vai trò của Tổ COVID-19 cộng đồng, phối hợp với lực lượng công an tiến hành truy vết nhanh, khẩn trương ngay khi phát hiện ca bệnh để thực hiện cách ly kịp thời đối với các trường hợp có liên quan tới ca bệnh. Trong đó, tập trung thực hiện “mục tiêu kép”: Vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Phương châm 04 tại chỗ được khẩn trương thực hiện: Dự phòng, cách ly điều trị tại chỗ; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men, phòng hộ tại chỗ; kinh phí tại chỗ; nhân lực tại chỗ. Chủ động xây dựng phương án bảo đảm công tác y tế đối với tình huống khi số ca bệnh Covid-19 đang điều trị trên địa bàn tỉnh từ 1.000 ca đến 5.000 ca. Tính đến hết ngày 21/11/2021, toàn tỉnh có hơn 733.700 người tiêm mũi 1, đạt 96,54% dân số trên 18 tuổi; số người đã tiêm mũi 2 là gần 468.900 người, đạt 61,7% dân số trên 18 tuổi (số dân trên 18 tuổi là 760.000 người). Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 29 cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19 với tổng số giường 3.120; Có 39 cán bộ y tế đủ năng lực hồi sức tích cực, điều trị bệnh nhân Covid-19 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Về tình hình kinh tế.

- Tăng trưởng kinh tế năm 2021 ước đạt 5,35% (Kế hoạch 8,5%). Tuy không đạt, nhưng đây là mức tăng trưởng khá trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại trên diện rộng, trong đó ngành nông lâm thủy sản tăng 3,88%, ngành công nghiệp xây dựng tăng 15,3% (công nghiệp tăng 17,75%), dịch vụ giảm 0,94%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,67%. Về cơ cấu kinh tế nông lâm thủy sản chiếm 23,84%; công nghiệp - xây dựng chiếm 43,38%; dịch vụ chiếm 32,79%, trong đó kinh tế số chiếm 3,4% trong GRDP. GRDP bình quân đầu người đạt 74,1 triệu đồng tăng 9,6% so với năm 2020.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện là 12.810 tỷ đồng, đạt 99% so với Nghị quyết điều chỉnh của HĐND tỉnh, tăng 10% so với năm 2020. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 15.415 tỷ đồng, đạt 98% so với Nghị quyết điều chỉnh của HĐND tỉnh, giảm 1% so với năm 2020.

- Hoạt động ngân hàng luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh trên địa bàn; ước thực hiện cả năm 2021 tổng nguồn vốn huy động đạt 50.507 tỷ đồng, tăng 21,97% so với cuối năm 2020;

tổng dư nợ cho vay ước đạt 88.000 tỷ đồng, tăng 10,74% so với cuối năm 2020, tỷ lệ nợ xấu dưới 1%/tổng dư nợ.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 29.988 tỷ đồng, vượt 3,4% so với kế hoạch, tăng 25,73% so với năm trước, chiếm khoảng 39,41% GRDP góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh giữa năm 2021 là 6.958 tỷ 755 triệu đồng, giải ngân đến ngày 12/11/2021 là 3.883 tỷ 433 triệu đồng, đạt 59% kế hoạch HĐND tỉnh giao và đạt 100% so với chỉ tiêu Trung ương giao. Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh cuối năm là 5.512 tỷ 255 triệu đồng (giảm 1.500 tỷ đồng do hụt thu tiền sử dụng đất và xỏ số kiến thiết). Ước giải ngân đến ngày 31/01/2022 là 5.240 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch điều chỉnh cuối năm.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3 tỷ 500 triệu USD, tăng 17,8% so với cùng kỳ và đạt 112,9% so với kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2 tỷ 190 triệu USD tăng 32,73% so với năm 2020 và đạt 128,82% so với kế hoạch năm.

- Năm 2021, đầu tư nước ngoài thu hút 70 dự án, với số vốn là 600 triệu USD, gấp 2 lần về số dự án, 3 lần về số vốn so với cùng kỳ năm 2020 và vượt 1,5 lần so với kế hoạch điều chỉnh năm 2021. Thu hút đầu tư trong nước 100 dự án, với số vốn là 10.000 tỷ đồng, bằng 83% về số dự án và bằng với số vốn so với cùng kỳ năm 2020, đạt kế hoạch đề ra.

- Ước thực hiện cả năm có 1.020 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với số vốn đăng ký 21.700 tỷ đồng, bằng 80,5% về số doanh nghiệp và tăng 0,68% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020, đạt 85% kế hoạch năm. Về kinh tế hợp tác, trong năm 2021 ước thực hiện có 40 hợp tác xã thành lập mới, tăng 33,33% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2021. Tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 268 hợp tác xã.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh ngành, lĩnh vực.

Giá trị sản xuất Nông Lâm nghiệp và Thủy sản (giá cố định 2010) năm 2021 ước đạt 29.867 tỷ 530 triệu đồng tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 97,1% kế hoạch năm 2021. Xây dựng nông thôn mới đạt 500/618 km đường giao thông nông thôn theo cơ chế đặc thù; có 70/90 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (10 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch năm), chiếm tỷ lệ 77,77%, bình quân tiêu chí toàn tỉnh đạt 17,87 tiêu chí. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03/11 huyện thị hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ các hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 98,4% đạt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm chung toàn tỉnh được nâng lên đạt 75,22%, tương ứng diện tích 517.269 ha, đạt kế hoạch đề ra.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 14,52% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra 0,52% (trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế tăng 14,55% vượt kế hoạch 0,05%). Trên địa bàn tỉnh có 13 khu công nghiệp với tổng diện tích 4.686 ha, tỷ lệ lấp đầy 84,6%, trong đó có 07 khu đã lấp đầy 100%.

- Hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 49.356 tỷ đồng, tăng 1,02% so cùng kỳ và đạt 90% kế hoạch năm, phần lớn các hoạt động thương mại,

dịch vụ đều bị ảnh hưởng nặng khi tập trung thực hiện các biện pháp ưu tiên phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu luôn được thực hiện có hiệu quả, chặt chẽ. Tỷ lệ diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97,9% trên tổng diện tích cần cấp; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đạt 90% tại các khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ và du lịch; 55% tại các khu vực nông thôn. Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn đạt 100%. Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

4. Hoạt động văn hóa - xã hội

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, đã hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021, kết quả tỷ lệ học sinh xếp loại từ khá trở lên ở cấp THPT đạt 70,4%; THCS đạt 56,3%; có 132/388 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 34%.

Công tác y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục được quan tâm, các kịch bản ứng phó diễn biến phức tạp được triển khai thực hiện tốt. Tốc độ bao phủ tiêm vắc xin Covid-19 được đáp ứng đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Công tác phòng, chống các bệnh theo mùa, bệnh truyền nhiễm được kiểm soát tốt.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được tiến hành đúng theo trình tự, nội dung đề xuất.

Công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, các sự kiện, các ngày lễ lớn của tỉnh được quan tâm, tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Hoạt động thể dục thể thao được tăng cường và đẩy mạnh, tạo nhiều sân chơi rèn luyện sức khỏe cho toàn dân.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động bước đầu đáp ứng nhu cầu lao động cho các ngành, lĩnh vực sản xuất. Các chế độ chính sách cho người có công, chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Thực hiện đầy đủ các chính sách Bảo hiểm y tế cho người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số. Đã triển khai toàn diện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, người dân gặp khó khăn do dịch bệnh dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ hoàn thành 100% hỗ trợ theo 12 chính sách của Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ với tổng kinh phí là dự kiến khoản 210 tỷ đồng.

Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, phát huy tốt hiệu quả các nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc. Xây dựng và hoàn chỉnh dự thảo nội dung “Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

Hoạt động thông tin, truyền thông ngày càng đổi mới tích cực, kịp thời, góp phần tạo đồng thuận xã hội, nhất là trong phòng, chống dịch bệnh và phục hồi, phát

triển kinh tế - xã hội. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh và 03 IOC cấp huyện (thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và thị xã Bình Long) được khai thác hiệu quả.

Đã lãnh đạo, chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt rất cao 99,97%, đảm bảo đúng quy định pháp luật và đảm bảo cơ cấu, thành phần, an ninh, an toàn theo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

5. Tình hình Quốc phòng - an ninh và nội chính

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Xử lý linh hoạt, phù hợp, hiệu quả các tình huống phức tạp về an ninh xã hội bằng các biện pháp triển khai đồng bộ, hiệu quả; tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh giảm trên cả ba tiêu chí.

Công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành đảm bảo kế hoạch đề ra. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, đúng thời gian quy định.

Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số được tỉnh quan tâm, chú trọng đầu tư với nhiều kết quả tích cực; đã hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương với tỉnh và với cấp huyện, cấp xã.

Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh đạt 42,24/80 điểm đứng thứ 42/63 tỉnh, thành phố (*giảm 12 bậc so với năm 2019*). Hiệu quả cải cách hành chính (PAR-Index) năm 2020 của tỉnh đạt 83,58/100 điểm, chỉ số đạt 83,58% và đứng thứ 40/63 tỉnh, thành phố (*giảm 3 bậc so với năm 2019*). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 tăng 11 bậc (từ hạng 61/63 lên hạng 50/63 tỉnh thành).

Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được chú trọng, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn vốn hỗ trợ phi chính phủ trên nhiều lĩnh vực.

6. Đánh giá chung

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên phạm vi cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành khu vực phía Nam, trong tỉnh chịu ảnh hưởng nặng trong quý III, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong quý IV về việc thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng về cơ bản tỉnh đã thực hiện tốt “mục tiêu kép” đã đề ra. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng tuy không đạt được như mong muốn nhưng khả năng thích ứng và phục hồi tiến triển khá tốt, ngành công nghiệp và xây dựng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng, đạt mục tiêu đề ra, các hoạt động sản xuất kinh doanh đã có những thay đổi phương thức hoạt động, bước đầu vận hành và bắt nhịp tốt trong điều kiện mới. Sản xuất công nghiệp đang từng bước vượt qua khó khăn và đạt được kết quả khả quan, các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp được duy trì, nhất là các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là bước mở đầu thuận lợi cho cả giai đoạn nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng khá của ngành công nghiệp tạo tiền đề quan trọng trong việc phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế cho các năm tiếp theo; cung, cầu sản phẩm hàng hóa thiết yếu đảm bảo đời sống, sinh hoạt của nhân dân; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, chăn nuôi với quy mô tập trung và

theo chuỗi giá trị tiếp tục phát triển mạnh gắn với xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Huy động ngân sách nhà nước đã có nhiều nỗ lực phân đầu. Hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là xuất khẩu tiếp tục phát triển mạnh. Việc đổi mới chính sách, cơ chế điều hành tiếp tục có những tác động tích cực thúc đẩy thu hút đầu tư và phát triển hợp tác xã đạt kế hoạch đề ra. Các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá xã hội đã kịp thời có những chuyển biến phù hợp với thực tế. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được ưu tiên hàng đầu nhất là công tác thu dung, điều trị các đối tượng nhiễm Covid-19, các hoạt động về phòng chống các bệnh dịch nguy hiểm luôn được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ; lây nhiễm trong cộng đồng được kiểm soát tốt. Các biện pháp đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được triển khai thực hiện nghiêm, tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì tình hình dịch bệnh Covid-19 là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021, trong đó rõ nét nhất là sự giảm sút của hoạt động thương mại, dịch vụ, bán buôn, bán lẻ đã hạn chế đến tăng trưởng chung. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) thực hiện tăng 5,35% (Tuy không đạt kế hoạch đề ra là 8,5%, nhưng đây là mức tăng trưởng khá cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP cả nước dự ước là 3-3,5%); trong đó ngành nông lâm thủy sản tăng 3,88%, ngành công nghiệp xây dựng tăng 15,3% (công nghiệp tăng 17,75%), dịch vụ giảm 0,94%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,67%. Về cơ cấu kinh tế nông lâm thủy sản chiếm 23,84%; công nghiệp - xây dựng chiếm 43,38%; dịch vụ chiếm 32,79%. GRDP bình quân đầu người đạt 74,1 triệu đồng tăng 9,6% so với năm 2020. Do ảnh hưởng dịch Covid 19 nên các hoạt động thương mại và dịch vụ tăng trưởng âm đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của toàn ngành, tác động lớn đến chỉ tiêu cơ cấu kinh tế do tỷ trọng dịch vụ giảm mạnh trong tổng cơ cấu kinh tế.

Các hoạt động sản xuất tuy đã thích nghi dần nhưng vẫn còn khó khăn, một số mặt hàng nông sản tiêu thụ bị ách tắc. Thu hút doanh nghiệp mới trong nước còn chậm. Thu ngân sách đã có nhiều giải pháp và quyết tâm cao nhưng không đạt kế hoạch là hệ quả của sụt giảm tăng trưởng kinh tế. Tiến độ thi công công trình chưa thật sự nỗ lực sau giãn cách xã hội làm chậm giải ngân vốn đầu tư công. Số doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể tăng khá cao so với cùng kỳ, khả năng thích ứng trước khó khăn của các doanh nghiệp để duy trì sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Việc dạy và học trực tuyến gặp một số khó khăn cho học sinh ở các vùng sâu, vùng xa. Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh đứng thứ 42/63 tỉnh, thành phố, giảm 12 bậc so với năm 2019 và nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp của cả nước cần phải có những giải pháp cụ thể khả thi và phân đầu cao. Đời sống một bộ phận người dân chịu ảnh hưởng nặng nề, nhất là các lao động thuộc ngành buôn bán, tiểu thương ở các chợ truyền thống, lao động phổ thông... Tình trạng lây nhiễm dịch Covid-19 vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, khó dự báo.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu.

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Tập trung các giải pháp, điều kiện, tận dụng cơ hội, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn mức bình quân của cả nước. Đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước, thực hiện tốt chính sách tín dụng. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn phát triển công nghiệp với đô thị hóa và công nghiệp hóa nông thôn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế:

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7 - 7,5%.
- (2) Cơ cấu kinh tế: tỷ lệ nông, lâm, thủy sản chiếm 22,8%, công nghiệp xây dựng 44,77%, dịch vụ chiếm 31,43%, trong đó kinh tế số chiếm 5%.
- (3) GRDP bình quân đầu người: 81,2 triệu đồng.
- (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 36.300 tỷ đồng.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 3.850 triệu USD.
- (6) Thu ngân sách là 13.150 tỷ đồng.
- (7) Chi ngân sách 15.655 tỷ đồng.
- (8) Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 400 triệu USD. Thu hút đầu tư trong nước 10.000 tỷ đồng.
- (9) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.100 doanh nghiệp.
- (10) Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã.

b) Chỉ tiêu xã hội, môi trường:

- (1) Số hộ nghèo giảm 2.800 hộ, tương đương mức giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo.
- (2) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <3%.
- (3) Lao động được giải quyết việc làm trong năm là 39.000 người.
- (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 64%.
- (5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 45,1%.
- (6) Số giường bệnh trên vạn dân là 29 giường.
- (7) Số bác sỹ trên vạn dân là 8,6 bác sỹ.
- (8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10%.
- (9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 92%.
- (10) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 35%.

(11) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm là 7 xã.

(12) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt là 98,8%.

(13) Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 75,6%.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt, bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 và Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống diễn biến của dịch bệnh Covid-19 để chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thích ứng với mọi tình huống. Huy động mọi nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; nâng cao năng lực hệ thống y tế. đẩy mạnh tiêm vaccine cho người dân theo kế hoạch, trong đó có vaccine cho trẻ em.

Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời kịp thời xây dựng các giải pháp đảm bảo phù hợp với thực tế và khả thi trong tổ chức thực hiện.

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế đồng thời đảm bảo phần đầu ở mức cao nhất theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Thực hiện nhanh, đúng quy định các thủ tục để đầu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán, đáp ứng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Xây dựng và thực hiện tốt chính sách, giải pháp đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, phát triển hợp tác xã; nâng cao hiệu quả hoạt động quỹ khởi nghiệp.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để tạo cơ hội, điều kiện hấp dẫn thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế lớn.

Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với từng loại hình doanh nghiệp đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ đặc biệt để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ vướng mắc cho những dự án lớn đang gặp ách tắc trong quá trình triển khai.

3. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của

nền kinh tế. Đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược gồm: (1) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Phát triển nguồn nhân lực.

Quy hoạch lại các vùng chuyên canh đối với cây trồng chủ lực của tỉnh như cao su, điều, hồ tiêu, cây ăn trái...; quy hoạch vùng chăn nuôi hướng đến an toàn dịch bệnh, chăn nuôi công nghiệp, hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ.

Đầu tư đồng bộ, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, đặc biệt là các công trình xử lý nước thải và đảm bảo môi trường sinh thái và hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp.

Nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng suất lao động, tạo điều kiện để nâng dần tỷ trọng kinh tế số trong GRDP.

4. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng; khu kinh tế và phát triển đô thị; hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

Hoàn thành việc phê duyệt và công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050 ngay đầu năm 2022. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chính sách hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tập đoàn công nghiệp cao su, các tổ chức kinh tế, hiệp hội.

Triển khai quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị gắn với khu công nghiệp làm động lực phát triển cho các huyện, thị.

5. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại.

Sử dụng vốn đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội, thu hút tư nhân tham gia các công trình đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Tập trung triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Tiếp tục bám sát và hoàn thành các thủ tục đầu tư theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải đối với Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; dự án nâng cấp mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên các trục đường song song, trục kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng Trung tâm Hành chính tập trung của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2022, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch Trung ương giao.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Gắn kết hài hoà, hợp lý giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam, chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đổi mới, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học tại các trường từ bậc Mầm non đến Trung học phổ thông. Thực hiện tốt hình thức dạy và học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh còn có thể kéo dài đi đôi với từng bước đưa học sinh trở lại trường học an toàn, thích ứng hiệu quả với dịch bệnh.

Tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, ổn định mô hình tổ chức hệ thống y tế địa phương đồng thời từng bước phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, nâng cao hơn nữa mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển quỹ an sinh xã hội của tỉnh đảm bảo hiệu quả và bền vững, quan tâm xây dựng nhà ở cho xã hội, nhà ở công nhân.

7. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Quản lý chặt chẽ đất đai và tài nguyên khoáng sản. Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác của các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp.

Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải; hệ thống giám sát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên dòng sông Bé để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước. Xây dựng kế hoạch, giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của quốc gia.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tăng

cường phân cấp, phân quyền đi đôi với cá nhân hóa trách nhiệm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh lãng phí thời gian, nguồn lực. Kiên quyết trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030; chủ động các giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi số.

9. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân.

Nâng cao hơn nữa chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông tạo đồng thuận xã hội.

Tiếp tục tăng cường thông tin tuyên truyền về phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thông tin truyền thông rộng rãi, công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

**KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 345/BC-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			Năm 2022	
			Kế hoạch 2021	Ước thực hiện năm 2021	So với kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH so với ước thực hiện năm 2021
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Chỉ tiêu kinh tế						
1	Tốc độ tăng GRDP (giá ss 2010)	%	8,5	5,35	Không đạt	7-7,5	7-7,5
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	Không đạt	100	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	20,7	23,84		22,8	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	41,6	43,38		45,77	
	- Dịch vụ	%	37,7	32,79		31,43	
	+ Trong đó kinh tế số	%		3,4		5	
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	72,6	74,1	Vượt kế hoạch	81,2	109,6
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	29000	29988	Vượt kế hoạch	36300	121
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	3100	3500	Vượt kế hoạch	3850	110
6	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	1700	2190	Vượt kế hoạch		
7	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	13000	12810	Xấp xỉ đạt kế hoạch	13150	103
8	Chi ngân sách	Tỷ đồng	15750	15410	Xấp xỉ đạt kế hoạch	15655	102
9	Thu hút đầu tư						
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	600	Vượt kế hoạch	300	50
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	10000	10000	Đạt kế hoạch	10000	100
10	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1200	1020	Không đạt	1100	108
11	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	40	Vượt kế hoạch	30	75
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường						
12	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	2000	2000	Đạt kế hoạch	2800	tăng thêm 800 hộ
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	Đạt kế hoạch	<3	Duy trì
14	Lao động được giải quyết việc làm	Người	38000	38000	Đạt kế hoạch	39000	102,6
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	61	61	Đạt kế hoạch	64	Tăng 5 điểm % tỷ lệ
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	37,88	34	Không đạt	45	Tăng 11 điểm % tỷ lệ
17	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28,5	Xấp xỉ đạt kế hoạch	29	101,8
18	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	8,5	8,5	Đạt kế hoạch	8,6	101,2
19	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	12	12	Đạt kế hoạch	10	83,3
20	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91	91	Đạt kế hoạch	92	Tăng 1 điểm % tỷ lệ
21	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	33	30	Không đạt	35	Tăng 5 điểm % tỷ lệ
22	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	10	10	Đạt kế hoạch	7	Giảm 3 xã
23	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	98,4	98,4	Đạt kế hoạch	98,8	Tăng 0,4 điểm % tỷ lệ
24	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75,22	75,22	Đạt kế hoạch	75,6	Tăng 0,38 điểm % tỷ lệ
25	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	Đạt kế hoạch		